

BÀI THỰC HÀNH SỐ 2

Bài 1. Viết chương trình kiểm tra một đồ thị cho trước có phải là đồ thị đặc biệt dạng Đồ thị hình bánh xe (*Wheel graph*) hay không? Nếu phải thì cho biết số cạnh của đồ thị này. Nếu không thì trả trả lời: “NO”.

Mô tả kỹ thuật:

- File “*Wheelgraph.inp*” chứa dữ liệu đầu vào được định dạng như sau:
 - + Dòng đầu tiên là số N: là cấp của một ma trận vuông.
 - + N dòng tiếp theo là ma trận mô tả đồ thị đầu vào.
- Kết quả lưu ở file có tên *Wheelgraph.out*”.

Gợi ý làm bài:

- Xem lại lý thuyết về đồ thị đặc biệt ở slide bài giảng trên elearning.

Bài 2. Cho trước một đồ thị đặc biệt G thuộc 1 trong 4 loại sau:

- 1) Đồ thị đầy đủ (*Complete graph*)
- 2) Đồ thị vòng (*Cycle graph*)
- 3) Đồ thị hình bánh xe (*Wheel graph*)
- 4) Đồ thị đều (*Regular graph*)

Yêu cầu: Hãy lập trình xác định xem G thuộc loại nào trong 4 loại trên và cho biết số cạnh của G.

Mô tả kỹ thuật:

- File *Dothidacbiet.inp* mô tả dữ liệu của đồ thị G, được định dạng như sau:
 - Dòng đầu tiên là số N.
 - N dòng tiếp theo là ma trận cấp N.
- File *Dothidacbiet.out* lưu trữ kết quả của chương trình:
 - Nếu dữ liệu đầu vào không mô tả chính xác 1 trong 4 loại đồ thị nêu trên thì xuất kết quả “DỮ LIỆU ĐẦU VÀO KHÔNG CHÍNH XÁC”.
 - Ngược lại, trả lời:
 - Dòng đầu tiên là 1 số nguyên dương: có giá trị từ 1 – 4 tương ứng với 4 loại đồ thị trên.
 - Dòng thứ 2 là số cạnh của đồ thị tìm được.

Bài 3. Cho trước đồ thị vô hướng $G = (V, E)$ cấp N (số nguyên dương). Hãy viết chương trình tìm một đường đi từ đỉnh u tới đỉnh v cho trước.

Input:

- Tên file: *pathvohuong.inp*.
- Trong file này, dòng đầu tiên là số N, N dòng tiếp theo là ma trận kề cấp N.

- Dòng sau ma trận là 2 đỉnh u và v , mỗi đỉnh cách nhau bởi khoảng trắng.

Output: in kết quả ra file "*pathvohuong.out*"

- Kết quả được in ra trên một dòng duy nhất, mỗi đỉnh của đường đi cách nhau bởi 1 mũi tên (\rightarrow).
- Nếu không có đường đi giữa u và v thì trả lời "NO PATH".

Bài 4. Cho trước đồ thị có hướng $G = (V, E)$ cấp N (số nguyên dương). Hãy viết chương trình tìm một đường đi từ đỉnh u tới đỉnh v cho trước.

Input:

- Tên file: *pathcohuong.inp*.
- Trong file này, dòng đầu tiên là số N , N dòng tiếp theo là ma trận kề cấp N .
- Dòng sau ma trận là 2 đỉnh u và v , mỗi đỉnh cách nhau bởi khoảng trắng.

Output: in kết quả ra file "*pathcohuong.out*"

- Kết quả được in ra trên một dòng duy nhất, mỗi đỉnh của đường đi cách nhau bởi 1 mũi tên (\rightarrow).

Nếu không có đường đi giữa u và v thì trả lời "NO PATH".

Bài 5. Cho trước một đồ thị vô hướng G dưới dạng một ma trận kề có bậc N . Hãy kiểm xem G có liên thông hay không.

Input:

- Tên file: *lienthong.inp*.
- Trong file này, dòng đầu tiên là số N , N dòng tiếp theo là ma trận kề cấp N .

Output:

- Kết quả được in ra file *lienthong.out*, in ra số 1 nếu G liên thông, số 0 ngược lại.

Bài 6. Cho trước một đồ thị có hướng G dưới dạng một ma trận kề có bậc N . Hãy kiểm xem G có liên thông mạnh hay không.

Input:

- Tên file: *lienthongmanh.inp*.
- Trong file này, dòng đầu tiên là số N , N dòng tiếp theo là ma trận kề cấp N .

Output:

- Kết quả được in ra file *lienthongmanh.out*, in ra số 1 nếu G liên thông mạnh, số 0 ngược lại.

Bài 7. Cho trước một đồ thị G dưới dạng một ma trận kề có bậc N . Hãy kiểm xem trong G có đỉnh cô lập hay không.

Input:

- Tên file: *dinhcolap.inp*.
- Trong file này, dòng đầu tiên là số N , N dòng tiếp theo là ma trận kề cấp N .

Output:

Kết quả được in ra file *dinhcolap.out*, nếu có đỉnh cô lập thì in ra tên đỉnh đó (*trường hợp có nhiều đỉnh cô lập thì in ra đỉnh đầu tiên tìm gặp*), ngược lại thì in ra số -1.

./.